

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KINH TẾ

cuuduongthancong.com

TS. Kiều Thanh Nga

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: kieuthanhnga@iames.gov.vn

Tel: 0986654176

cuuduongthancong.com

CHƯƠNG 3

XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU VÀ LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

3.1. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

- 3.1.1. Tên đề tài
- 3.1.2. Dẫn nhập
- 3.1.3. Mở đầu
- 3.1.4. Nội dung
- 3.1.5. Kết luận
- 3.1.6. Phụ lục (nếu có)
- 3.1.7. Tài liệu tham khảo

3.2. LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- 3.2.1. Lựa chọn mô hình nghiên cứu
- 3.2.2. Lựa chọn phương pháp nghiên cứu
- 3.2.3. Xác định đối tượng và đặc điểm nghiên cứu
- 3.2.4. Lập kế hoạch nghiên cứu

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CẦN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI:

1. Tên đề tài (*Tên đề tài là gì?*)
2. Lý do nghiên cứu (*Vì sao tôi nghiên cứu?*)
3. Lịch sử nghiên cứu (*Ai đã làm gì?*)
4. Mục tiêu nghiên cứu (*Tôi sẽ làm gì?*)
5. Phạm vi nghiên cứu (*Tôi làm đến đâu?*)
6. Mẫu khảo sát (*Tôi làm ở đâu?*)
7. Câu hỏi (Vấn đề) nghiên cứu (*Tôi cần trả lời câu hỏi nào trong nghiên cứu?*)
8. Giả thuyết khoa học (*Luận điểm của tôi ra sao?*)
9. Dự kiến luận cứ (*Tôi lấy gì để chứng minh?*)
10. Phương pháp chứng minh luận điểm (*Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào?*)

CẤU TRÚC CHI TIẾT CỦA 1 ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

DÀN BÀI	CHI TIẾT	LOGIC
	Trang bìa/ Mục lục	
	Danh mục các chữ viết tắt	
	Danh mục các bảng (nếu có)	
	Danh mục các hình (nếu có)	
MỞ ĐẦU	Lý do lựa chọn đề tài	Vì sao tôi nghiên cứu
	Tổng quan tài liệu nghiên cứu	Ai đã làm gì
	Mục tiêu, đối tượng nghiên cứu	Nghiên cứu cái gì? Để làm gì
	Phạm vi nghiên cứu	Không gian và thời gian
	Nhiệm vụ phải giải quyết: câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu	Câu hỏi nghiên cứu
	Phương pháp nghiên cứu	Phương pháp
	<i>Dự kiến đóng góp của đề tài</i>	Đề tài sẽ có đóng góp nào mới
Chương 1	Cơ sở lý luận và thực tiễn	Luận cứ lý thuyết và thực tế
Chương 2	Hiện trạng vấn đề nghiên cứu	Luận cứ thực tế
Chương 3	Dự báo, kiến nghị, giải pháp	Luận cứ thực tế
KẾT LUẬN		

3.1.1. TÊN ĐỀ TÀI

- Tên đề tài phải ngắn gọn, chính xác, phản ánh được nội dung đề tài
- Tên đề tài NCKH khác với tên các tác phẩm văn học
- Phải được hiểu theo 1 nghĩa, không cho phép hiểu 2 hay nhiều nghĩa
- Không quá dài
- Tên đề tài có thể được đặt theo cấu trúc:
 - + Mục tiêu nghiên cứu
 - + Phương tiện thực hiện
 - + Môi trường chứa đựng mục tiêu và phương tiện thực hiện
- Ví dụ cụ thể:

3.1.1. TÊN ĐỀ TÀI (VÍ DỤ)

Cấu trúc	Ví dụ
Mục tiêu nghiên cứu Mô tả	Trần Quốc Tuấn (2010), <i>TTCK Việt Nam 10 năm nhìn lại</i> , Tạp chí công nghệ ngân hàng, số 46-47, tháng 1-2
Mục tiêu nghiên cứu Giải pháp	Nguyễn Đăng Bình (2011), <i>Một số giải pháp thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài đến năm 2020</i> , Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam, 1/9.
Mục tiêu nghiên cứu Giải pháp + Môi trường	Nguyễn Bình Giang (chủ biên) (2009), <i>Cải cách kinh tế ở Đông Á thời kỳ 10 năm sau khủng hoảng 1997</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
Mục tiêu nghiên cứu Giải pháp + Phương tiện	Thành Luân (2013), <i>Kinh tế Việt nam sau 5 năm gia nhập WTO: bộn bề thách thức</i> , Báo Đại đoàn kết, ngày 18/2
Mục tiêu nghiên cứu Giải pháp + Phương tiện + Môi trường	Nguyễn Xuân Thắng (chủ biên) (2007), <i>Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đối với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tháng 7.

3.1.2. DẪN NHẬP

Phần dẫn nhập gồm có: Trang bìa, mục lục, danh mục các chữ viết tắt, danh mục bảng, danh mục hình

1. Trang bìa: Cần ghi chi tiết và đầy đủ:

- Tên đơn vị chịu trách nhiệm pháp lý (VD Bộ giáo dục và đào tạo)
- Tên đơn vị trực tiếp đào tạo (VD Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN)
- Tên khoa, tên bộ môn (VD: Khoa Kinh tế phát triển)
- Tên đề tài
- Tên người hướng dẫn khoa học: học hàm, học vị, đơn vị công tác
- Tên người nghiên cứu khoa học
- Địa điểm trường
- Năm trình bày báo cáo

Cách trình bày trang bìa: Phần lớn được trình bày giữa trang, in đậm, không dùng dấu chấm câu.

VÍ DỤ TRÌNH BÀY TRANG BÌA

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

NIÊN LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
KỂ TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY**

GVHD: Nguyễn Thị A

SVTH: Nguyễn Văn B

Lớp:

MSSV:

Hà Nội, 2017



MỤC LỤC

Trang bìa	Trang	i
Lời cam đoan	ii	
Mục lục	iii	
Danh mục các chữ viết tắt	ix	
Danh mục các bảng (nếu có)	v	
Danh mục các hình (Nếu có)	vi	
MỞ ĐẦU	1	
Chương 1. TÊN CỦA CHƯƠNG 1		
1.1. Khái niệm		
1.1.1.		
1.1.2.		
1.2.		
1.2.1.		
1.2.3.		
Chương 2: GIỚI THIỆU		
2.1.		
2.1.1.		
2.1.3.		
Chương 3: GIỚI THIỆU NHỮNG		
2.1.		
2.1.1.		
2.1.3.		
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	127	

Chú ý:

Các chữ viết in này phải nhỏ hơn các chữ viết thường khác một cỡ chữ

Chú ý:

- Mục 1.1.1 nằm trong mục 1.1. nên ở đầu dòng mục 1.1.1 phải tụt vào so với mục 1.1. Các phần ở dưới cũng tương tự
- Cuối tên chương, mục không được dùng dấu chấm (.) hoặc dấu hai chấm (:)

Chú ý:

Bắt đầu đánh số trang thật nhất từ phần Mở đầu, các phần trên đánh số la mã

Chú ý:

- Nội dung trong phần mục lục không được viết chữ đậm (B) ngoài chữ MỤC LỤC ở trên cùng.

CÁCH TRÌNH BÀY CÁC CHỮ VIẾT TẮT, DANH MỤC BẢNG, HÌNH

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

(Danh mục các chữ viết tắt để riêng một trang)

ADP	:	Ngân hàng phát triển Châu Á (Asian Development Bank)
CNTB	:	Chủ nghĩa tư bản
WTO	:	Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization)

Chú ý:

- Chữ viết tắt: Trong phần bảng danh mục các chữ viết tắt các chữ viết tắt phải được sắp xếp theo thứ tự ABC.
Trong bảng trên, ADP phải được đứng trước CNTB vì A đứng trước C, WTO phải đứng cuối cùng vì W đứng sau A và C.

DANH MỤC CÁC BẢNG

(Danh mục các bảng để riêng một trang)

	Trang
Bảng 1.1. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ vào thị trường Việt Nam trong giai đoạn 2001-2006	28
-----	---

DANH MỤC CÁC HÌNH

(Danh mục các hình để riêng một trang)

	Trang
Hình 2.3. Tốc độ tăng trưởng của các nước Châu Á trong giai đoạn từ 2001 đến nay.	56

3.1.3. MỞ ĐẦU

- Đây là phần bắt buộc. Mục đích: trình bày vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh nhất định, gây hứng thú cho người đọc về những điểm chính của báo cáo.
- Đây là phần quan trọng trong việc phác thảo khung sườn của báo cáo, vì vậy cần phải viết thận trọng, súc tích, rõ ràng, gây ấn tượng tốt cho các chương nội dung.
- Mở đầu thường bao gồm các phần:
 - + Lý do lựa chọn đề tài: Tại sao tôi chọn đề tài này?
 - + Tổng quan các vấn đề nghiên cứu: Ai đã làm gì trong lĩnh vực này?
 - + Mục tiêu nghiên cứu: Tôi sẽ làm gì?
 - + Đối tượng nghiên cứu/khách thể nghiên cứu: Tôi sẽ làm ở đâu? Trong cộng đồng xã hội nào?
 - + Phạm vi nghiên cứu: Tôi sẽ làm đến đâu?
 - + Giả thuyết khoa học: Luận điểm cơ bản của tôi là gì?
 - + Phương pháp chứng minh giả thuyết: chứng minh bằng lý thuyết, bằng thực tiễn thông qua quan sát, phỏng vấn, làm việc nhóm, thực nghiệm....

XÁC ĐỊNH CÁC MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Trả lời câu hỏi: **Tôi sẽ làm gì?**

- ❖ Là những công việc cụ thể cần thực hiện khi nghiên cứu đề tài.
- ❖ Một đề tài thường có những mục tiêu (nhiệm vụ) nghiên cứu sau đây:
 - + Xây dựng hệ thống lý luận làm cơ sở nghiên cứu
 - + Điều tra, tìm hiểu bản chất, quy luật của đối tượng nghiên cứu
 - + Thực nghiệm, kiểm chứng giả thuyết khoa học của đề tài
 - + Đề xuất các giải pháp...
- ❖ Mục tiêu nghiên cứu cần được cụ thể hóa dưới

cuu duong than cong. com



PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

- ❖ Trả lời câu hỏi: **Tôi sẽ làm đến đâu?**
- ❖ Cần trình bày 2 loại phạm vi:
 - + Về mặt không gian
 - + Về mặt thời gian

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nêu rõ tác giả định dùng phương pháp gì trong nghiên cứu: phân tích hay mô tả, định tính hay định lượng, có sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp suy luận logic, kinh tế lượng, mô hình toán....

cuu duong than cong. com



3.1.4. NỘI DUNG

- Yêu cầu: Đây là phần trọng tâm của báo cáo. Mỗi chương dài, ngắn khác nhau, do đó dữ liệu, phương pháp, cách trình bày và độ dài các chương không nhất thiết giống nhau.
- Mỗi chương chia thành nhiều phần, mỗi phần chia thành nhiều mục.
- Tiêu đề của chương, phần, mục phải phản ánh được nội dung các chương, phần, mục mà nó mô tả. Tránh tình trạng tiêu đề và nội dung không gắn kết với nhau.
- Để viết tốt phần nội dung, chúng ta nên:
 - + Xem lại các đề mục lớn, thứ tự logic của các đề mục, có phải chỉnh sửa gì không?
 - + Phát triển các tiêu đề đã nêu trong phần Nháp ghi nhớ của mình (dựa vào tổng quan tài liệu) để trở thành các tiêu đề chính/phụ hoặc tên các chương.
 - + Có thể liệt kê, ghi chú các thông tin nào, số liệu nào, tài liệu tham khảo nào sẽ là nội dung chính của từng đề mục.

KẾT CẤU PHẦN NỘI DUNG

Phần Nội dung thường gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý luận

- Các khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Các lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu

1.2. Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn đã thực hiện ở 1 số ngành/quốc gia liên quan đến đề tài nghiên cứu

Chương 2: Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

2.1. Thực trạng chung (động thái, biến động, tình hình....)

2.2. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên (khách quan, chủ quan, bên trong, bên ngoài)

2.3. Các chính sách đã thực hiện, kết quả và hạn chế của chính sách

Chương 3: Giải pháp và kiến nghị để giải quyết vấn đề đang nghiên cứu

3.1. Định hướng, mục tiêu....của vấn đề nghiên cứu đến năm 2020 (xa hơn)

3.2. Những giải pháp cần thực hiện để đáp ứng định hướng, mục tiêu trên

3.1.5. KẾT LUẬN

- Yêu cầu: Tóm tắt lại nội dung nghiên cứu đã được trình bày trong các chương
- Cần diễn đạt theo phong cách mới: súc tích, cô đọng và ấn tượng.
Tránh tình trạng lặp lại các ý đã viết ở phần dẫn nhập và nội dung.
- Phần kết luận có thể nêu lên một số nhận xét, nhận định, đánh giá vấn đề, đưa ra 1 số vấn đề phát sinh từ các luận điểm đã nêu nhưng vượt quá giới hạn của đề tài, cần giải quyết trong các đề tài tiếp theo.
- Nêu lên những đóng góp riêng của tác giả, những đề xuất kiến nghị

cuu duong than cong. com



3.1.6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phần tài liệu tham khảo gồm:

- + Tài liệu tham khảo: cần có. Liệt kê theo vần ABC. Cách ghi tham khảo trong các tạp chí khoa học. Nguyên tắc phổ biến ghi họ tên, sau đó là năm, sau đó là tên bài báo hay sách, tên tạp chí hay tên nhà xuất bản, nơi xuất bản (xem lại chương 2 PPNCKT)
- + Chỉ in nghiêng phần tên tác phẩm
- + Cách nhau bằng dấu phẩy
- + Năm để trong ngoặc đơn
- + Tên người nước ngoài: họ đặt trước, tên đặt sau.

2. Phụ lục (nếu có): là những tài liệu tương đối dài nhằm bổ sung một số vấn đề nào đó trong luận văn.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. PGS. TS. Đỗ Đức Bình (chủ biên) (1997), *Giáo trình Kinh doanh Quốc tế*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. GS. TS. Tô Xuân Dân (1995), *Luật hàng hải của Hoa Kỳ*, *Giáo trình kinh tế học quốc tế*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Bình (2004), “Hệ thống quy định quản lý nhập khẩu hàng của Hoa Kỳ”, *Tạp chí Thương mại*, số 8/2004.

.....

21. Trần Kim Huệ (2006), *Chính sách thương mại của Hoa Kỳ thời kỳ 1994 tới nay*, *Luận án Tiến sỹ Kinh tế*, Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

Tiếng Anh

22. Anderson J. E. (1985), *The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case*, *American Economic Review*, 75(1), pp. 178-90
23. Burton G. W. (1988), “Challenges and Directions for Vietnamese Exports to United State”, *Journal of American Studies*, Vol. 91, No. 10, pp. 13-18.

3.2. LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

3.2.1. Lựa chọn mô hình nghiên cứu

- ❑ Mô hình nghiên cứu là hình thức nghiên cứu được xác lập nhằm giúp người nghiên cứu thực hiện được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài

cuu duong than cong. com



PHÂN LOẠI MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

CHỨC NĂNG	PHÂN LOẠI	ĐẶC TÍNH
THEO TÍNH ỨNG DỤNG	Mô hình NC lý thuyết	Mang tính học thuật
	Mô hình NC ứng dụng	Kiểm tra lý thuyết đó có được áp dụng trong thực tiễn hay không. NCKHXXH hầu hết là nghiên cứu ứng dụng
THEO TÍNH MỤC TIÊU	Mô hình NC thăm dò	Nhằm trả lời cho các vấn đề chưa biết hoặc chưa rõ ràng
	Mô hình NC mô tả	Nhằm mô tả 1 hiện tượng, 1 vấn đề
	Mô hình NC tương quan	Nhằm tìm hiểu mối quan hệ giữa hai hay nhiều biến
	Mô hình NC giải thích	Giải thích lý do vấn đề xảy ra theo 1 cách thức nào đó: Ví dụ: 1 số công ty thành công, 1 số khác thất bại?
THEO TÍNH THÔNG TIN	Mô hình NC định tính	Tìm hiểu những biến đổi của 1 hiện tượng, 1 tình huống, 1 thái độ
	Mô hình NC định lượng	Lượng hóa những đặc điểm, biến đổi của vấn đề tìm hiểu

3.2.2. LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.2.2.1. CÁCH TIẾP CẬN NC

TIẾP CẬN	KẾT LUẬN
Nội quan / Ngoại quan	Nội quan
Lịch sử / Logic	Logic
Hệ thống / Cấu trúc	Hệ thống
Phân tích / Tổng hợp	Tổng hợp
Cá biệt / So sánh	Cá biệt
Từ dưới / Từ trên	Từ trên
Định lượng/Định tính	Định tính

3.2.2.1. LỰA CHỌN CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU

Cách tiếp cận nghiên cứu:

❖ **Tiếp cận nội quan và ngoại quan:**

Nội quan: Từ mình suy ra

Ngoại quan: Từ khách quan xem xét lại luận điểm của mình

❖ **Tiếp cận quan sát hoặc thực nghiệm**

Quan sát: sử dụng trong nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải thích, nghiên cứu giải pháp

Thực nghiệm: sử dụng trong nghiên cứu KH tự nhiên, KHXH, NC công nghệ

❖ **Tiếp cận cá biệt và so sánh**

Cá biệt: quan sát sự vật 1 cách cô lập với sự vật khác

So sánh: Cần nghiên cứu sự vật đối chứng để nhận thức ra cái cá biệt

3.2.2.1. LỰA CHỌN CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU

❖ Tiếp cận lịch sử và logic

Lịch sử: Xem xét sự vật qua những sự kiện trong quá khứ. Từ đó sẽ giúp người NC nhận thức được logic tất yếu của quá trình phát triển

Đòi hỏi các sự kiện phải sắp xếp theo trật tự nhất định..., từ đó bộc lộ tính logic tất yếu

❖ Tiếp cận phân tích và tổng hợp

Phân tích: Chia sự vật thành nhiều bộ phận có bản chất khác biệt nhau

Tổng hợp: xác lập những liên hệ tất yếu giữa các bộ phận đã được phân tích

Cũng có thể sử dụng tổng hợp trước phân tích, nhưng sau đó lại phải đánh giá tổng hợp lại.

❖ Tiếp cận định tính và định lượng

Thu thập thông tin phải tồn tại cả 2 dạng định tính và định lượng. Có thể sử dụng định tính trước, định lượng sau, hoặc ngược lại, nhưng sau đó mục tiêu cuối cùng vẫn phải là nhận thức định tính của sự vật

❖ Tiếp cận hệ thống và cấu trúc: Có thể NC từ trên xuống, từ dưới lên.

Hệ thống và cấu trúc giúp người NC có nhãn quan hệ thống để xem xét và phân tích các sự vật hiện tượng

3.2.2.2. LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ

Là PPNC dựa vào đó, số liệu thu thập được tổ chức theo những chuẩn mực nhất định, nhằm phục vụ các nhu cầu NC khác nhau
Có thể sử dụng các công thức toán, phân tích các số liệu thống kê

PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY TRỪU TƯỢNG

Là PPNC thực hiện ngay tại bàn.
Nhà NC dùng tư duy để quan sát, phân tích, đánh giá sự vật hiện tượng theo cách tiếp cận định tính

PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM

Là PPNC nhằm xác định mối quan hệ nhân quả giữa các biến số thông qua việc tiến hành thực nghiệm

3.2.3. LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Sau khi xác định đề tài NC, nhà NC cần lên kế hoạch NC
- Kế hoạch NC cần xác định rõ các nội dung:
 - Tên đề tài và người thực hiện
 - Thời gian thực hiện
 - Tình hình NC đề tài trong và ngoài nước
 - Mục tiêu của đề tài
 - Nội dung nghiên cứu
 - Tính cần3 thiết của đề tài
 - Phương pháp nghiên cứu áp dụng
 - Nguồn tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập
 - Dạng sản phẩm nghiên cứu cuối cùng
 - Kinh phí thực hiện đề tài
 - Tiến độ thực hiện cho từng công việc cụ thể

3.2.3. CẦN LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Sắp xếp công việc theo trình tự hợp lý về thời gian. *Ví dụ đọc tài liệu trước khi bắt tay vào viết báo cáo*
- Lên lịch nghiên cứu chi tiết và tuân thủ chặt chẽ. *Ví dụ làm luận văn trong 12 tuần: tuần 1 làm việc A, tuần 2 làm việc B...*
- Trong chương trình làm việc cần có thời gian dự phòng để bù vào những lúc nghiên cứu bị gián đoạn hay gặp khó khăn.
- Nếu đề tài tập thể thì xác định rõ ràng công việc của từng thành viên nhóm, và tiến độ cho từng thành viên. Nên có lịch họp nhóm thường xuyên để đảm bảo tiến độ
- Thống nhất giữa các thành viên nhóm về phương pháp, mục tiêu đề tài, giả thuyết nghiên cứu.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ 1 BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

- Tính thiết thực và ý nghĩa của đề tài
- Vấn đề nghiên cứu thỏa đáng, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, phạm vi nghiên cứu phù hợp
- Tóm tắt lý thuyết có chiều sâu, và mức độ đầy đủ của thông tin thứ cấp
- Phương pháp nghiên cứu, và giả thuyết nghiên cứu hợp lý; nguồn dữ liệu khả thi
- Đề cương nghiên cứu chi tiết
- Kết quả nghiên cứu tốt
- Diễn giải và trình bày kết quả nghiên cứu tốt

HẾT CHƯƠNG 3

cuu duong than cong. com

CẢM ƠN CÁC EM ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE!

cuu duong than cong. com